



TOYOTA

chuyển động tiên phong

GRANVIA

DI CHUYỂN KHÔNG GIỚI HẠN



Safety ★★★★★



NỘI THẤT

Không gian nội thất với 9 chỗ ngồi và cách sắp xếp linh hoạt giúp tối ưu hóa sự tiện nghi cho những hành trình.



NÚT ĐIỀU CHỈNH GHẾ

Bảng điều khiển tích hợp phía trong tựa tay mỗi ghế giúp hành khách có thể tùy chỉnh đệm tựa chân và ngả lưng dễ dàng.



HÀNG GHẾ THỨ 2 - GHẾ OTTOMAN

Hàng ghế thứ 2 với hai ghế độc lập mang đến cảm giác sang trọng cùng chất liệu da cao cấp.



FINANCIAL SERVICES | TÍN DỤNG MUA XE

VAY TỪ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:
Công ty Tài chính Toyota Việt Nam, Tel: 08.39110199 - Fax: 08.39110113
www.toyotafinancial.com.vn | info@toyotafinancial.com.vn
Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc

ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 0981 60 61 62
Email: info@toyota-taf.com.vn



CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

CÁC THÔNG SỐ BỐ TRÍ CHUNG / DIMENSIONS & WEIGHTS

Số chỗ ngồi / Seat capacity			9
Kích thước tổng thể / Overall dimension	Dài x Rộng x Cao / L x W x H	mm	5265 x 1950 x 1990
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance		mm	175
Bán kính vòng quay tối thiểu / Min. turning radius		m	5.5
Trọng lượng toàn tải / Gross weight		kg	3500

NGOẠI THẤT / EXTERIOR

Cụm đèn trước / Headlamp	Đèn chiếu gần / Lo-beam	LED
	Đèn chiếu xa / Hi-beam	LED
Cụm đèn sau / Taillamp		LED
Đèn sương mù trước / Front fog lamp		LED

NỘI THẤT / INTERIOR

Màn hình hiển thị đa thông tin / Multiple information display		Màn hình TFT 4.2" / 4.2" color TFT
Chất liệu ghế / Seat material		Da / Leather
Hàng ghế trước / Front seat	Ghế người lái / Driver seat	Chỉnh điện 8 hướng / 8-way power adjustment
	Ghế hành khách / Passenger seat	Trượt ngả lưng ghế / Slide-Recline
Hàng ghế thứ 2 / 2nd seat row		Ghế Ottoman - Trượt & ngả lưng ghế bằng điện / Ottoman - Long-slide & Power recline
Hàng ghế thứ 3 / 3rd seat row		Trượt & ngả lưng ghế / Long-slide & Recline
Hàng ghế cuối / 4th seat row		Trượt & gập mặt ghế / Tip-up, Long-slide

ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH / ENGINE - PERFORMANCE

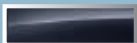
Mã động cơ / Model		1GD-FTV
Loại / Type		4 xylanh, thẳng hàng / 4-cylinders, in line
Dung tích xylanh / Piston displacement	cc	2755
Công suất cực đại / Max. output	(kW)hp / rpm	(130)174/3400
Mô men xoắn cực đại / Max. torque	N.m / rpm	450/1600-2400
Dung tích bình nhiên liệu / Fuel tank capacity	l	65
Hộp số / Transmission		Số tự động 6 cấp / Automatic 6 speed

TIỆN ÍCH / UTILITIES & COMFORT

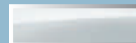
Hệ thống điều hòa / Air conditioner		Tự động / Auto
Hệ thống âm thanh / Audio system		Đầu AVN(7IN)/DVD/CD, 12 loa, USB/AUX/Bluetooth, Hệ thống điều khiển bằng giọng nói / AVN(7IN)/DVD/CD, 12 speakers, USB/AUX/Bluetooth, Voice control

HỆ THỐNG AN TOÀN / SAFETY SYSTEM

Hệ thống kiểm soát hành trình / Cruise control		Có / With
Hệ thống cảnh báo điểm mù / Blind Spot Monitoring (BSM)		Có / With
Dây đai an toàn / Seatbelt		3 điểm (9 vị trí) / 3 points x 9
Túi khí / Airbag		Túi khí người lái & hành khách phía trước, Túi khí đầu gối người lái / Driver & Front passenger, Driver's knee



DEN - 202



TRẮNG NGỌC TRAI - 070